

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NẬM NHÙN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HSST  
Ngày 08/9/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: **Lý Đức Hiệp**

- *Các hội thẩm nhân dân:* **1. Ông: Phan Văn Thóc**

**2. Ông: Sùng Thái Sinh**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà: **Mào Thị Chiến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Bà: **Hoàng Thị Ngọc Hà** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/HSST ngày 27/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 27/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trung S**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1994 tại thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Bó, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh.

Con ông: Trần Xuân S (Sinh năm 1963) và con bà: Nguyễn Thị S (sinh năm 1966) hiện bố, mẹ bị cáo đang sinh sống tại bản Bó, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 01 con bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/4/2020 đến ngày 17/4/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày 28/8/2020 bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu cho đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/04/2020, Trần Trung S, sinh năm 1994 trú tại bản Bó, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đi nhờ xe máy của một người đàn ông, S không biết tên, tuổi, lai lịch, từ bản Bó, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đến bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 12 giờ thì S đến bản Pa Mu, xã Hua Bum khi S đang đi bộ thì gặp một người đàn ông dân tộc H'Mông khoảng 20 tuổi, S đã hỏi nhờ người đàn ông đó mua ma túy với số tiền là 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) trong đó 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) là nhờ mua ma túy và 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) là nhờ mua hồng phiến. Người đàn ông đó đồng ý, S đưa tiền, nhận tiền người đàn ông đó đi vào trong bản, S ngồi đợi khoảng hơn một tiếng thì người đàn ông đó quay lại đưa cho S 01 (một) gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong có 10 (mười) viên hồng phiến (Methamphetamine) và 01 gói Heroin được gói bằng mảnh nilon màu xanh, lớp thứ hai được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Sau khi đưa số Heroin và hồng phiến (Methamphetamine) cho S, người đàn ông đó đi đâu S không biết, S cầm số ma túy vừa mua được trên tay phải đi bộ ra đường Quốc lộ 4H để bắt xe về nhà. Đến hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến gần Quốc lộ 4H thuộc bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu thì S gặp tổ công tác đồn Biên phòng Hua Bum yêu cầu kiểm tra, do hoảng sợ S đã thả 02 (hai) gói ma túy vừa mua được đang cầm trên tay phải xuống đường. Tổ công tác yêu cầu S nhặt lên, lúc này S thừa nhận 02 (hai) gói ma túy là của S vừa mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định ngày 09/4/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn xác định: + Khối lượng 01 (một) gói chất bột khô màu trắng thu giữ của Trần Trung S có tổng khối lượng 2,05 gam (*Hai phẩy không năm gam*) trích 0,13 gam (*không phẩy mười ba gam*) gửi đi giám định.

+ Khối lượng 01 (một) gói bên trong có 10 (mười) viên chất bột màu hồng dạng viên nén một mặt có ký hiệu WY có khối lượng 0,97 gam (*không phẩy chín bảy gam*) gửi toàn bộ đi giám định.

Tại các kết luận giám định số 155/GĐ-KTHS ngày 13/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu xác định 01 (một) mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của Trần Trung S gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định); Kết luận số 158/GĐ-KTHS ngày 14/04/2020 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Lai Châu xác định 10 viên màu hồng dạng nén một mặt có ký hiệu WY thu giữ của Trần Trung S gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Trần Trung S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm):*

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Trung S theo bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ vật chứng đã thu giữ 01 (một) gói có khối lượng 2,05 gam (*Hai phẩy không năm gam*) là *heroine*; 01 (một) gói có 10 (mười) viên chất bột màu hồng dạng viên nén một mặt có ký hiệu WY có khối lượng 0,97 gam (*không phẩy chín bảy gam*) là *Methamphetamine* thu giữ của bị cáo cùng các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện VKS khẳng định bị cáo đã phạm tội "Tàng Trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị HĐXX áp dụng Điểm i khoản 1 điều 249 BLHS (năm 2015); áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; Khoản 5 Điều 249 BLHS (năm 2015); điều 38 BLHS đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về phía bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm nhùn, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện Nậm nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, bị cáo thừa nhận đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

\* Về Lời khai của bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận rằng: Khi khai nhận trước Cơ quan điều tra, bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo được đọc lại và tự nguyện ký nhận và bị cáo thừa nhận đã tàng trữ trái phép 01 (một) gói có khối lượng 2,05 gam (*Hai phẩy không năm gam*) là *heroin*; 01 (một) gói có 10 (mười) viên chất bột màu hồng dạng viên nén một mặt có ký hiệu WY có khối lượng 0,97 gam (*không phẩy chín bảy gam*) là *Methamphetamine* để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

\* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của bị cáo HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ kết quả mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu vật gửi đi giám định. Các bản kết luận giám định số 155/GĐ-KTHS ngày 13/4/2020 và kết luận số 158/GĐ-KTHS ngày 14/04/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đối với mẫu vật thu giữ của Trần Trung S. Các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan, hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 08/04/2020, tại Quốc lộ 4H thuộc bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Trần Trung S đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,05 gam (*Hai phẩy không năm gam*) và 0,97 (*Không phẩy chín mươi bảy gam*) *Methamphetamine*. Tổng số bị cáo đã tàng trữ trái phép 3,02 gam ma túy với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Trung S đã phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS .

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên Vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội với tính chất của bị cáo đã gây ra, gây bức xúc cho nhân dân địa phương, coi thường pháp luật. Vì vậy phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng là bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng thu giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ 01 (một) gói có 10 (mười) viên chất bột màu hồng dạng viên nén một mặt có ký hiệu WY có khối lượng 0,97 gam (*không thấy chín bảy gam*) là *Methamphetamine* đã gửi toàn bộ đi giám định.

+ 01 (một) gói có khối lượng 2,05 gam (*Hai thấy không năm gam*) trích 0,13 gam (*không thấy mười ba gam*) gửi đi giám định “không hoàn lại mẫu vật” sau giám định. Số ma túy còn lại 1,92 (*một thấy chín mươi hai*) gam Heroin tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (năm 2015) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ đều cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này: Theo lời khai của S đối với người đàn ông dân tộc H'Mông, khoảng 20 tuổi đã mua hộ ma túy cho Trần Trung S, tại bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu và người cho Trần Trung S đi nhờ xe từ bản Bó, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH;**

1/Tuyên bố bị cáo: **Trần Trung S** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/□p dụng điểm i khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS (năm 2015).

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 03(ba) tháng tù “được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/8/2020

3/ Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (năm 2015) miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Số ma túy còn lại 1,92 (*một phẩy chín mươi hai*) gam Heroin tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng.

5/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

☐n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Đức Hiệp**